

Số: 02/2022/QĐ- TCGĐ

Tứ Kỳ, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Quân
- *Thư ký phiên họp:* Bà Đặng Thị Thanh Huyền
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 236/2022/TLST-VHNGĐ ngày 05/10/2022 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Chị **Phạm Thị G**, sinh năm 1988.

ĐKKHKT: tổ 1., phường H, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **Lương Văn U**, sinh năm 1987;

Trú tại: thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1984;

Trú tại: số nhà , tổ 1., phường H, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng.

+ Cháu có tên trong giấy chứng sinh Lương Quang S, sinh ngày 31/7/2022.

Người đại diện hợp pháp cho cháu S, chị **Phạm Thị G**, sinh năm 1988; ĐKKHKT: tổ 1., phường H, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (mẹ đẻ).

Chị G, anh U có mặt, anh T đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- *Theo đơn yêu cầu và bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Phạm Thị G trình bày:*

Trước đây, chị và anh Vũ Văn T là vợ chồng hợp pháp và có 02 con chung, quá trình chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân một thời gian dài và chị đang yêu cầu Tòa án quận Dương Kinh, TP Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn, do hai bên đã thỏa thuận được nên ngày 29/11/2021, TAND quận Dương Kinh, TP Hải Phòng đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự

thỏa thuận của các đương sự số 77/2021/QĐST-HNGĐ, theo quyết định trên đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh T, giải quyết về con chung Vũ Văn N và cháu Vũ Hải Đ, cũng trong thời gian đó chị có quan hệ tình cảm với anh Lương Văn U và đến ngày 31/7/2022 chị đã sinh cháu tên dự kiến trong giấy chứng sinh là Lương Quang S. Bản chất cháu Lương Quang S không phải là con sinh học của chị và anh T mà là con của chị và anh Lương Văn U. Mặc dù chị và anh T đã ly hôn, tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình quy định “Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân” vẫn là con chung của vợ chồng, nên UBND xã T, huyện Tứ Kỳ không thể tiến hành đăng ký khai sinh cho cháu S có tên bố là Lương Văn U được.

Ngày 31/8/2022, chị và anh U đã tự đi xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus giữa anh Lương Văn U và cháu Lương Quang S và được kết luận có quan hệ huyết thống cha con. Nay, chị Phạm Thị G yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xác định anh Lương Văn U, sinh năm 1987 là bố đẻ của cháu có tên dự kiến trong giấy chứng sinh Lương Quang S, sinh ngày 31/7/2022 theo giấy chứng sinh số 30000722080002 ngày 01/8/2022 của Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ.

- Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn U trình bày:

Trước đây, anh có vợ là chị Trần Thị Thanh T và có 01 con chung, do quá trình chung sống không hợp nhau nên anh chị đã thống nhất ly hôn và được TAND huyện Tứ Kỳ giải quyết cho ly hôn năm 2020. Sau đó anh quen biết chị Phạm Thị G do làm cùng công ty, thông qua việc chị G tâm sự, vợ chồng chị G cũng mâu thuẫn nhiều, xác định không ở được với nhau nên chị đã nộp đơn xin ly hôn và đang chờ Tòa án giải quyết. Do phát sinh tình cảm nên chị G có thai, chị G cũng nhiều lần trao đổi chị có thai với anh, anh nhất trí vì xác định anh chị sẽ đến với nhau. Đến ngày 31/7/2022, chị G sinh cháu Lương Quang S. Sau khi chị G được Tòa án cho ly hôn, anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 05/8/2022 và đã tự đi xét nghiệm tại Công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus và ngày 31/8/2022 thì có kết quả anh và cháu Lương Quang S có quan hệ huyết thống cha con. Tuy nhiên do con sinh ra trong thời hạn dưới 300 ngày từ thời điểm chị G chấm dứt hôn nhân nên chị G vẫn chưa đi làm được giấy khai sinh cho cháu có đầy đủ họ tên bố mẹ và lĩnh các chế độ thai sản cho cháu. Bản chất cháu Lương Quang S không phải là con sinh học của anh Vũ Văn T mà là con đẻ của anh. Do hiện nay anh và chị G là vợ chồng hợp pháp và con cần phải có giấy khai sinh có đủ cả tên bố mẹ. Vì vậy, chị G làm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh và cháu Lương Quang S có quan hệ huyết thống cha con và

cháu Lương Quang S là con của anh, anh hoàn toàn nhất trí, ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

- Theo biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T trình bày:

Anh và chị Phạm Thị G trước đây là vợ chồng hợp pháp nhưng đã ly hôn tại TAND quận Dương Kinh, TP Hải Phòng vào tháng 11/2021, anh và chị G chỉ có hai con chung là Vũ Văn N, sinh năm 2008 và Vũ Hải Đ, sinh năm 2016, tại thời điểm ly hôn, anh cũng không biết chị G có thai và sau đó sinh con, anh xác định cháu Lương Quang S không phải là con của anh. Do công việc bận anh không lên Tòa án làm việc được và anh xin được vắng mặt.

- Ngày 07/10/2022, TAND huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định số 03/2022/QĐ-TCGD về việc trưng cầu Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus tiến hành xét nghiệm. Tại bản kết luận giám định ADN số 13T10/22/DNA ngày 13/10/2022 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus kết luận anh Lương Văn U có quan hệ huyết thống bố-con với cháu Lương Quang S.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm ra Thẩm phán ra Quyết định và đề nghị: Áp dụng các điều 90, 91, 101 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Thị G, xác định anh Lương Văn U là bố đẻ của cháu Lương Quang S; Miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho chị Phạm Thị G. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị G số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí việc dân sự nộp vào Ngân sách nhà nước;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn T được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên họp hợp lệ và đã đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét đơn yêu cầu của chị Phạm Thị G xác định đây là việc dân sự về xác định cha cho con. Người yêu cầu cư trú tại xã T, huyện Tứ Kỳ nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Kỳ theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Phạm Thị G thấy rằng: Trước đây, chị Phạm Thị G và anh T là vợ chồng hợp pháp và đã sinh được hai con chung là Vũ Văn N, sinh ngày 05/10/2008 và cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 01/11/2016. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân một thời gian dài, do không thể đoàn tụ nên chị G đã yêu cầu TAND quận Dương Kinh, TP Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn anh T và giải quyết về con chung. Cũng trong thời gian trên, chị có quan hệ tình cảm với anh Lương Văn U. Ngày 29/11/2021, anh chị đã được TAND quận Dương Kinh, TP Hải Phòng ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2021/QĐST-HNGĐ và đến ngày 31/7/2022 chị đã sinh bé trai và đặt tên dự kiến trong giấy chứng sinh là Lương Quang S. Khi sinh cháu S, mặc dù chị G và anh T đã ly hôn, nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật hôn nhân gia đình thì “Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân” vẫn là con chung của vợ chồng. Do đó UBND xã T không thể tiến hành đăng ký khai sinh cho cháu sang có tên bố là Lương Văn U được. Vì vậy, chị G và anh Lương Văn U đã tự đi xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus. Tại kết quả phân tích ADN ngày 31/8/2022 của Công ty đã kết luận anh Lương Văn U và cháu Lương Quang S có quan hệ huyết thống cha con có độ tin cậy >99,9999%. Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định trưng cầu giám định ADN và Công ty đã cử người về trực tiếp lấy mẫu, chụp ảnh tại trụ sở TAND huyện Tứ Kỳ theo đúng quy định, tại bản kết luận giám định ADN số 13T10 ngày 13/10/2022 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus đã kết luận anh Lương Văn U có quan hệ huyết thống bố-con với cháu Lương Quang S. Bản thân anh Vũ Văn T cũng xác định thời điểm ly hôn không biết chị G mang thai và xác định cháu S không phải là con anh. Do đó, căn cứ vào các điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị G về việc xác định anh Lương Văn U là bố đẻ của cháu có tên trong giấy chứng sinh Lương Quang S, sinh ngày 31/7/2022, theo giấy chứng sinh số 30000722080002 ngày 01/8/2022 của Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị G được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự. Đối với số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí việc dân sự, chị G đề nghị sung quỹ Nhà nước. Xét thấy việc chị G không nhận lại số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự mà đề nghị sung quỹ Nhà nước là tự nguyện, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Thị G. Xác định anh Lương Văn U, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương là bố đẻ của cháu Lương Quang S, sinh ngày 31/7/2022, theo giấy chứng sinh số 30000722080002 ngày 01/8/2022 của Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị G được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Chị Phạm Thị G tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số: AA/2021/0000723, ngày 05 tháng 10 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(*Đã ký*)

Nguyễn Văn Quân